

THÔNG BÁO

VỀ VIỆC TIẾP NHẬN HỒ SƠ XÉT MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ, TRỢ CẤP XÃ HỘI VÀ HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP HỌC KỲ II NĂM HỌC 2022-2023

Căn cứ [Nghị định 81/2021/NĐ-CP](#) ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo, có hiệu lực thi hành từ ngày 15/10/2021;

Căn cứ Quyết định về học bổng và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên các trường đào tạo công lập tại Văn bản hợp nhất số [05/VBHN-BGDĐT](#) ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ Giáo dục và đào tạo;

Căn cứ [Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg](#) ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với SV là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 1102/QĐ-ĐHSPKT ngày 17/3/2022 của trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành quy định miễn, giảm học phí cho sinh viên đại học hệ chính quy tại trường;

Căn cứ Quyết định số 1103/QĐ-ĐHSPKT ngày 17/3/2022 của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh về việc ban hành quy định trợ cấp xã hội cho sinh viên đại học hệ chính quy tại trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh;

Trường ĐH Sư phạm Kỹ thuật TP. HCM thông báo đến các đơn vị và SV toàn trường về việc xét tiếp nhận hồ sơ xét chính sách miễn, giảm học phí, trợ cấp xã hội và hỗ trợ chi phí học tập cho SV học kỳ II năm học 2022 – 2023, như sau

I. XÉT MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ

1.1. Đối tượng được miễn học phí

a. Các đối tượng theo quy định tại Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng đang theo học tại Trường.

b. Sinh viên khuyết tật.

c. Sinh viên từ 16 tuổi đến 22 tuổi đang học giáo dục đại học văn bằng thứ nhất thuộc đối tượng hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

d. Sinh viên là người dân tộc thiểu số có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông bà (trong trường hợp ở với ông bà) thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo.

đ. Sinh viên người dân tộc thiểu số rất ít người (cụ thể các dân tộc: Cống, Mảng, Pu Péo, Si La, Cờ Lao, Bó Y, La Ha, Ngái, Chứt, Ô Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà

Thên, La Hủ) ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn theo quy định hiện hành.

e. Sinh viên thuộc các đối tượng của các chương trình, đề án được miễn học phí theo quy định của Chính phủ.

1.2. Đối tượng được giảm học phí

a. Đối tượng được giảm 70% học phí: SV là người dân tộc thiểu số (ngoài đối tượng dân tộc thiểu số rất ít người) ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển hải đảo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

b. Đối tượng được giảm 50% học phí: SV là con cán bộ, công chức, viên chức, công nhân mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên.

Xem chi tiết tại Điều 3, 4 tại [Quyết định số 1102/QĐ-ĐHSPKT](#) ngày 17/3/2022 về việc ban hành quy định miễn, giảm học phí cho SV đại học hệ chính quy tại trường.

1.3. Hồ sơ xét miễn, giảm học phí

- Đối với SV đã được xét miễn, giảm học phí ở học kỳ I/2022-2023: **không cần phải làm lại hồ sơ**, nhà trường sử dụng hồ sơ học kỳ trước đó để tiếp tục giải quyết chính sách cho các em. (**Trừ** trường hợp SV thuộc đối tượng là dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo/cận nghèo phải làm lại hồ sơ năm 2023).

- Đối với SV chưa được hưởng chính sách miễn, giảm học phí ở HKI/2022-2023 hoặc SV thuộc đối tượng là **dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo/cận nghèo** hoặc SV **hết tạm dừng vào học lại** ở HKII/2022-2023: **thực hiện làm hồ sơ** xét miễn, giảm học phí bao gồm các giấy tờ sau

- ♦ Một đơn xét hưởng chính sách miễn, giảm học phí (*theo mẫu*)
- ♦ Một giấy khai sinh của SV (*bản sao hoặc photo công chứng thời hạn 6 tháng*)
- ♦ Minh chứng đối tượng được hưởng chính sách theo quy định tại Điều 7 Quyết định số 1102/QĐ-ĐHSPKT ngày 17/3/2022 (*photo, công chứng thời hạn 6 tháng*).

1.4. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ

- Sinh viên làm hồ sơ và **nộp về Văn phòng Khoa** từ ngày ban hành thông báo đến **hết ngày 15/3/2023**.

- Thư ký khoa tổng hợp hồ sơ kèm danh sách (theo mẫu, có chữ ký của BCN khoa) nộp về Phòng Tuyển sinh và công tác SV **đến hết ngày 20/3/2023**.

- Phòng Tuyển sinh và công tác SV rà soát, trình Ban Giám hiệu ra quyết định miễn giảm học phí cho SV **trước ngày 25/3/2023**.

1.5. Lưu ý

- SV thuộc diện chính sách (được miễn/giảm học phí) nếu vẫn còn phát sinh học phí trong học kỳ được phép đóng học phí ở đợt 2 mà không bị xử lý kỷ luật.

- SV thuộc Khoa ĐT CLC và ĐT Quốc tế được miễn/giảm trên mức học phí hệ đại trà, chi phí dịch vụ CLC không được miễn/giảm. *Chi tiết xem Hướng dẫn số 1833/HĐ-ĐHSPKT* ngày 17/10/2022 của nhà trường về việc hướng dẫn thực hiện chế độ miễn giảm học phí đối với sinh viên học chương trình dịch vụ đào tạo CLC.

II. XÉT TRỢ CẤP XÃ HỘI

2.1. Đối tượng được trợ cấp xã hội

a. Sinh viên là người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ 03 năm trở lên tại các xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi hoặc các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

b. Sinh viên là người mồ côi cả cha lẫn mẹ không nơi nương tựa.

c. Sinh viên là người khuyết tật và gặp khó khăn về kinh tế.

d. Sinh viên thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo vượt khó học tập, có xếp loại học tập từ loại Khá trở lên.

2.2. Hồ sơ xét trợ cấp xã hội

- Đối với SV **đã được xét trợ cấp xã hội** ở học kỳ I/2022-2023: **không cần phải làm lại hồ sơ**, nhà trường sử dụng hồ sơ học kỳ trước đó để tiếp tục giải quyết chính sách cho các em. (*Trừ trường hợp SV thuộc đối tượng hộ nghèo/cận nghèo phải làm lại hồ sơ năm 2023*).

- Đối với SV **chưa được hưởng chính sách** ở HKI/2022-2023 hoặc SV **thuộc đối tượng hộ nghèo/cận nghèo** hoặc SV **hết tạm dừng vào học lại** ở HKII/2022-2023: **thực hiện làm hồ sơ** xét bao gồm các giấy tờ sau

- ♦ Một đơn xét hưởng trợ cấp xã hội (*theo mẫu*)
- ♦ Một giấy khai sinh của SV (*bản sao hoặc photo công chứng thời hạn 6 tháng*)
- ♦ Minh chứng đối tượng được hưởng chính sách theo quy định tại Điều 6 [Quyết định số 1103/QĐ-ĐHSPKT](#) ngày 17/3/2022 (*photo, công chứng thời hạn 6 tháng*).

2.3. Mức trợ cấp xã hội

- Trợ cấp 140.000 đồng/người/tháng áp dụng đối với đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 3 Quyết định số 1103/QĐ-ĐHSPKT ngày 17/3/2022.

- Trợ cấp 100.000 đồng/người/tháng áp dụng đối với đối tượng được quy định tại khoản 2, 3, 4 Điều 3 Quyết định số 1103/QĐ-ĐHSPKT ngày 17/3/2022.

- Trợ cấp được cấp 1 lần ở 1 học kỳ trong 6 tháng.

2.4. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ

- Sinh viên làm hồ sơ và **nộp về Văn phòng Khoa** từ ngày ban hành thông báo đến **hết ngày 15/3/2023**.

- Thư ký khoa tổng hợp hồ sơ kèm danh sách (theo mẫu, có chữ ký của BCN khoa) nộp về Phòng Tuyển sinh và công tác SV **đến hết ngày 20/3/2023**.

- Phòng Tuyển sinh và công tác SV rà soát, trình Ban Giám hiệu ra quyết định trợ cấp xã hội cho SV **trước ngày 25/3/2023**.

III. XÉT HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP

3.1. Đối tượng được hỗ trợ chi phí học tập: Sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo hoặc cận nghèo theo quy định của Chính phủ. Trừ SV học hệ đào tạo liên thông, văn bằng 2 và học đại học sau khi hoàn thành chương trình dự bị đại học.

3.2. Hồ sơ xét hỗ trợ chi phí học tập

Sinh viên thuộc diện được hưởng chính sách hỗ trợ chi phí học tập **thực hiện làm hồ sơ** bao gồm các giấy tờ sau

- ♦ Một đơn xét hưởng hỗ trợ chi phí học tập (*theo mẫu*)
- ♦ Một giấy khai sinh của SV (*bản sao hoặc photo công chứng thời hạn 6 tháng*)
- ♦ Bản sao công chứng sổ hộ nghèo/cận nghèo (*photo công chứng*) hoặc giấy xác nhận thuộc hộ nghèo/cận nghèo năm 2023.

3.3. Mức hỗ trợ chi phí học tập

- Mức hỗ trợ chi phí học tập: 60% mức lương cơ sở và được hưởng 5 tháng/HK.
- Hỗ trợ được cấp 1 lần ở 1 học kỳ. Số tiền hỗ trợ: 4.470.000đ/SV.
- Hỗ trợ được chuyển vào tài khoản ngân hàng BIDV của SV.

3.4. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ

- Sinh viên làm hồ sơ và **nộp về Văn phòng Khoa** từ ngày ban hành thông báo đến **hết ngày 15/3/2023**.

- Thư ký khoa tổng hợp hồ sơ kèm danh sách (theo mẫu, có chữ ký của BCN khoa) nộp về Phòng Tuyển sinh và công tác SV **đến hết ngày 20/3/2023**.

- Phòng Tuyển sinh và công tác SV rà soát, trình Ban Giám hiệu ra quyết định hỗ trợ chi phí học tập cho SV **trước ngày 25/3/2023**.

IV. TRÁCH NHIỆM CÁC BÊN LIÊN QUAN

4.1. Sinh viên thực hiện hồ sơ theo đúng thủ tục, thời gian quy định và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về hồ sơ của cá nhân. Trường hợp SV không nộp đầy đủ hồ sơ và thời gian theo quy định sẽ không được hưởng chính sách.

4.2. Các Khoa quản lý SV có trách nhiệm thông tin đến SV thông báo này và phối hợp cùng phòng Tuyển sinh và công tác SV tiếp nhận hồ sơ, phê duyệt vào đơn của SV, tổng hợp biểu mẫu và chuyển hồ sơ về Phòng Tuyển sinh và công tác SV theo thời gian quy định.

4.3. Phòng Tuyển sinh và công tác SV chịu trách nhiệm phối hợp cùng các khoa xét hồ sơ của SV; lập báo cáo và tham mưu Ban giám hiệu ký Quyết định miễn, giảm học phí, trợ cấp xã hội và hỗ trợ chi phí học tập cho SV theo đúng quy định.

4.4. Phòng Kế hoạch Tài chính phối hợp cùng phòng Tuyển sinh và công tác SV định học phí cho SV; chi hoàn trả học phí SV đã đóng hoặc cản trừ học phí cho SV theo quy định; nhận tiền cấp bù học phí, trợ cấp xã hội và hỗ trợ chi phí học tập từ Kho bạc nhà nước.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- BGH (để biết);
- Các đơn vị (để thực hiện);
- SV toàn trường;
- Lưu: VT, TS&CTSV.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

(đã ký)

PGS.TS Lê Hiếu Giang